

BẢN TIN

TBT &

TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM TIN HỌC & THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

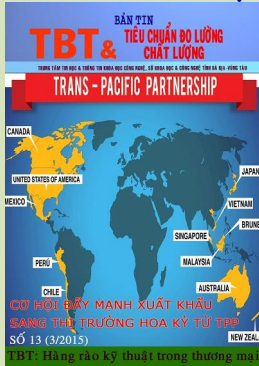
TRANS - PACIFIC PARTNERSHIP



CƠ HỘI ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU
SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ TỪ TPP
SỐ 13 (3/2015)

TBT: Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**Bản tin TBT & TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**



Chịu trách nhiệm xuất bản:
VƯƠNG QUANG CÂN

Biên tập, trình bày:
Huỳnh Thị Thanh Triều
Lê Thị Tuyết Nga
Lê Thị Huệ
Nguyễn Hoàng Long

Giấy phép xuất bản số:
02/GP- XBBT

Ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Sở
Thông tin và Truyền thông tỉnh BR-VT

In 1000 cuốn, khổ 13cmx19cm
tại Công ty TNHH in Văn Hóa-
360/19 Lê Hồng Phong, P.3, Tp VT

Toà soạn:

Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
202 Bạch Đằng, P.Phước Trung,
Thành phố Bà Rịa

Điện thoại: 064.3855736 3511936
Fax: 064. 3511936

Email: ttkcn@sokhcn.baria-vungtau.gov.vn
Website: sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

Ảnh bìa 1: Nguồn Internet

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

- Hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các biện pháp vượt rào cản của Việt Nam 1
- Quan tâm đúng mức rào cản kỹ thuật thương mại 3
- Cơ hội đẩy mạnh XK sang thị trường hoa kỳ từ TPP 5
- Rào cản kỹ thuật của thị trường EU với các mặt hàng xuất khẩu giầy da của Việt Nam 7
- FTA: Cơ hội nào cho nền kinh tế? 8
- Cần áp dụng cách bảo hộ của các nước phát triển 10
- Tin cảnh báo về TBT của các nước thành viên 11
- Một số thông báo của các nước thành viên WTO .. 14

**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
VÀ DOANH NGHIỆP**

- Lễ trao Giải thưởng chất lượng Quốc gia và Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương năm 2014 16
- Thực trạng về hoạt động TCĐLCL của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ, các vấn đề đặt... 17
- Tăng thuế xk vàng trang sức lên 2% 20

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

- Hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở vàng 21

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

- Thủ tục Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu 22
- Văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 23

TIN NGẮN

- Tin Thế giới**
- Cảnh báo DN xuất khẩu sang Saudi Arabia 24

Tin Trong nước

- 'Liên tục truy quét, xử lý tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại' 25
- Xây dựng Cổng Thông tin điện tử TBT 26
- Tọa đàm thực trạng hoạt động TCĐLCL các tỉnh, thành phố vùng ĐNB giai đoạn 2011-2015 27

Tin địa phương

- Hội thi kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam 20/1 lần thứ VI năm 2015 28

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC BIỆN PHÁP VƯỢT RÀO CẢN CỦA VIỆT NAM

Tự do hoá thương mại là một quá trình lâu dài gắn chặt với đàm phán để cắt giảm thuế quan và hàng rào phi thuế quan. Các nước, đặc biệt là các nước công nghiệp phát triển luôn đòi hỏi đàm phán để mở cửa thị trường, thúc đẩy tự do hoá thương mại, nhưng lại đưa ra các biện pháp tinh vi và các rào cản phức tạp nhằm bảo hộ sản xuất trong nước hoặc nhằm đạt những mục tiêu nhất định. Trong tiến trình hội nhập Việt Nam phải nhận diện rõ các rào cản này để đỡ bị thua thiệt và có biện pháp “vượt rào” hợp lý.

Rào cản trong thương mại quốc tế

Thuật ngữ rào cản đối với thương mại được đề cập lần đầu tiên và chính thức trong Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Agreement on technical Barriers to trade) của Tổ chức Thương mại thế giới. Tuy nhiên, trong Hiệp định, thuật ngữ này cũng chưa được định danh mà mới chỉ được thừa nhận như một thoả thuận: “Không một nước nào có thể bị ngăn cản tiến hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo cho chất lượng hàng hoá xuất khẩu của mình hoặc để bảo vệ cuộc sống hay sức khoẻ con người, động vật và thực vật, bảo vệ môi

trường hoặc ngăn ngừa các hoạt động man trá, ở mức độ nước đó cho là phù hợp và phải đảm bảo rằng, các biện pháp này không được tiến hành với cách thức có thể gây ra phân biệt đối xử một cách tùy tiện hoặc không thể biện minh được giữa các nước, trong các điều kiện giống nhau hoặc tạo ra các hạn chế trá hình đối với thương mại quốc tế, hay nói cách khác, phải phù hợp với các qui định của hiệp định này”. Như vậy, có thể hiểu rào cản trong thương mại là bất kỳ biện pháp hay hành động nào gây cản trở đối với thương mại quốc tế.

Theo các tài liệu của Tổ chức Thương mại thế giới thì có thể hiểu hệ thống các rào cản trong thương mại gồm hai loại: rào cản thuế quan và rào cản phi thuế quan.

Rào cản thuế quan là loại rào cản phổ biến nhất và mang tính chất truyền thống trong thương mại quốc tế, được xác định và phân loại trên cơ sở các mức thuế áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu như thuế phi tối huệ quốc, thuế tối huệ quốc, thuế quan ưu đãi phổ cập, thuế quan áp dụng đối với khu vực thương mại tự do, thuế quan ưu đãi chuyên ngành ... Hiện nay, do loại hàng rào thuế quan có bản chất mâu thuẫn với tiến trình tự do hoá thương mại, nên loại rào cản này có xu hướng ngày càng bị hạn chế trong quan hệ thương mại. Vì vậy, tại các vòng đàm phán đa phương cũng như song phương, chủ đề được

các quốc gia đặt lên hàng đầu và cũng là tiêu chí để các bên có thể thống nhất với nhau là cắt, giảm dần và loại bỏ các loại rào cản thuế quan.

Rào cản phi thuế quan bao gồm nhiều loại khác nhau, ví dụ: các biện pháp cấm; hạn ngạch về số lượng hoặc giá trị được phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu trong một thời kỳ nhất định; giấy phép xuất - nhập khẩu; thủ tục hải quan; hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); các biện pháp vệ sinh động - thực vật (SPS);..

Do trình độ và mức độ hội nhập của các quốc gia là khác nhau, mục đích sử dụng các loại rào cản trong thương mại cũng khác nhau nên về cơ bản, các quốc gia vẫn sử dụng kết hợp cả hai loại rào cản trên. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các loại rào cản này của các quốc gia là khác nhau và ngày càng linh hoạt, tinh vi hơn. Các loại rào cản có thể được áp dụng ở biên giới hay nội địa, có thể là biện pháp hành chính song cũng có thể là biện pháp kỹ thuật, là biện pháp bắt buộc phải thực hiện, hoặc có thể là những biện pháp tự nguyện. Trước đây, các rào cản thương mại chỉ giới hạn trong phạm vi của thương mại hàng hoá và chủ yếu là các biện pháp hành chính và thuế quan, thì hiện nay, nó đã phát triển ra cả lĩnh vực dịch vụ, thương mại đầu tư, sở hữu trí tuệ và ở mức độ đa quốc gia.

Các loại rào cản thương mại của Việt Nam

Những thay đổi trong chính sách thương mại của Việt Nam kể từ năm 1986 đã cho phép các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với thị trường thế giới, đồng thời cũng giúp các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào thị trường của Việt Nam. Việt Nam đã và đang thực hiện một cách tích cực những cam kết về tự do hoá thương mại theo ba hướng chính: (i) mở rộng quyền tham gia hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; (ii) tự do hoá thuế quan và phi thuế quan; (iii) mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế.

Những thành công đã đạt được

Việt Nam đã xây dựng và sử dụng một số rào cản thương mại thuế quan và phi thuế quan như thuế tối huệ quốc, thuế phi tối huệ quốc, thuế quan ưu đãi phổ cập, giấy phép nhập khẩu, hạn chế định lượng, chỉ định đầu mỗi nhập khẩu và quản lý chuyên ngành, các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại, đặc biệt là các loại rào cản kỹ thuật trong các lĩnh vực nông sản, thủy hải sản, may mặc... với các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng phù hợp với quy chuẩn của quốc tế nhằm bảo hộ sản xuất, bảo vệ người tiêu dùng trong nước và bảo vệ môi trường.

Các biện pháp thuế quan được điều chỉnh từng bước theo hướng phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và chế độ thuế quan. Trước kia, hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam thường phải chịu

thuế suất cao và có sự phân biệt giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài. Hiện nay, Việt Nam đã dần dần cắt giảm các các loại thuế quan theo các thoả thuận thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Việt Nam đã cam kết bãi bỏ dần các hàng rào phi thuế quan trong nhiều thoả thuận quốc tế. Quan trọng nhất là bãi bỏ các hạn chế định lượng, số lượng và mở rộng quyền hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó là việc thuế hoá các biện pháp phi thuế quan và giảm dần các mặt hàng phải xin giấy phép xuất nhập khẩu.

Việt Nam đã bước đầu xây dựng một số quy định về quản lý nhập khẩu và được chấp nhận theo thông lệ quốc tế như hạn ngạch thuế quan, luật chống bán phá giá, các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật...

(Theo T/chí Nghiên cứu luật pháp)

QUAN TÂM ĐÚNG MỨC RÀO CẢN KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI

Rào cản kỹ thuật thương mại (TBT) được nhiều nước sử dụng như công cụ ngầm để bảo hộ mậu dịch và sản xuất nội địa. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp trong nước và các đối tượng chịu tác động khác, dường như chưa quan tâm đúng mức, thiếu kiến thức, thông tin về rào cản kỹ thuật thương mại và thách thức cũng như cơ hội mà rào cản kỹ thuật thương mại mang lại.



Trong giao dịch thương mại quốc tế, TBT được biết đến như là các biện pháp phi thuế quan để bảo vệ hoạt động sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh của hàng nhập khẩu. Về nguyên tắc, sử dụng TBT là cần thiết, hợp lý nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường cũng như an ninh xã hội theo nhu cầu cụ thể của mỗi nước. Song, cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, nhiều nước còn sử dụng TBT như công cụ ngầm để bảo hộ mậu dịch và sản xuất nội địa. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp nước ta đã và đang tiếp tục phải đối mặt với lượng hàng rào kỹ thuật vô hình ngày càng tăng mạnh. Theo thống kê của Bộ Công thương, rào cản thương mại của một số nước và khu vực đối với hàng xuất khẩu Việt Nam áp dụng cho nhiều loại mặt hàng. Trong đó, chủ yếu tập trung vào các nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Đặc biệt, chỉ trong hai năm 2012 - 2013, Hoa Kỳ đã từ chối nhập khẩu 6 lô hàng trái cây của Việt Nam do có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cao hơn mức quy định. Bên cạnh đó, nhiều lô hàng trái cây xuất khẩu của nước ta không bảo đảm quy chuẩn của Liên minh châu Âu (EU), và EU cũng

đang tăng tần suất kiểm tra lên 20% đối với một số mặt hàng rau, củ và rau gia vị của Việt Nam. Ngoài ra, các thị trường nhập khẩu chính như Hoa Kỳ, EU, Liên minh Hải quan, Nhật Bản, ... đều đang đưa ra các hàng rào kỹ thuật nghiêm ngặt đối với nhiều mặt hàng thủy sản xuất khẩu của nước ta. Nguyên Thứ trưởng Bộ Thủy sản Lê Hồng Minh cho rằng, nhiều tiêu chuẩn, quy định về an toàn thực phẩm đang được áp dụng chưa hài hòa với thông lệ quốc tế, gây trở ngại lớn cho xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường này; nhất là tiêu chuẩn, quy định của các tổ chức độc lập đôi khi còn cao hơn cả của Chính phủ một số nước.

Trong khi đó, nhiều chuyên gia cho rằng, công cụ TBT chưa được quan tâm, chú trọng nghiên cứu, áp dụng đối với các loại hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Việt Nam. Theo Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp (Bộ Công thương) Dương Đình Giám, sau khi gia nhập WTO, tuy nước ta cũng đã bước đầu thực hiện một số nghiên cứu về TBT nhưng đây mới chỉ hoạt động hỗ trợ nhằm cơ bản thực hiện các điều khoản nghĩa vụ trong Hiệp định TBT của WTO. Trong đó, chủ yếu tập trung vào nghĩa vụ công khai, minh bạch các biện pháp TBT mà Việt Nam sẽ sử dụng, chưa xác định chính sách dài hạn tăng cường quản lý nhà nước về TBT, chính sách hỗ trợ doanh

nh nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ lợi ích quốc gia. Chẳng hạn, đối với mặt hàng thủy sản, nhiều văn bản do Chính phủ hay Bộ NN và PTNT ban hành mới chỉ đề cập đến TBT đối với các mặt hàng xuất khẩu, mà chưa có một quy định, tiêu chuẩn nào đối với các hàng hóa nhập khẩu. Có thể thấy, các đối tượng chịu tác động dường như vẫn mơ hồ về rào cản kỹ thuật trong thương mại, những thách thức cũng như cơ hội mà TBT mang lại. Phần lớn doanh nghiệp trong nước chưa quan tâm đúng mức và thiếu kiến thức, thiếu thông tin về TBT, mới chỉ đơn độc, tự mình đối phó với TBT mà chưa có sự liên kết. Đây cũng là nguyên nhân làm các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp phải rủi ro rất lớn khi vấp phải yêu cầu TBT của các thị trường nhập khẩu thời gian qua.

Để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, sớm ban hành chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đối mặt những thách thức về rào cản thương mại một cách hiệu quả. Cụ thể, thường xuyên cập nhật thông tin về các loại hình TBT; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cơ hội và thách thức của Việt Nam trong thực thi TBT; nhất là TBT của các thị trường nhập khẩu chính và TBT đối với các sản phẩm xuất khẩu quan trọng.

Mặt khác, tạo cơ chế liên kết giữa cơ quan chức năng, các tổ chức xuất,

nhập khẩu và cộng đồng doanh nghiệp, không để doanh nghiệp đơn độc trong việc vượt qua các rào cản kỹ thuật thương mại. Đồng thời, nghiên cứu, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm quản lý hoạt động xuất nhập khẩu đồng bộ, hiệu quả; kịp thời ngăn chặn việc nhập khẩu máy móc thiết bị và công nghệ lạc hậu, có khả năng làm tổn hại môi trường, tiêu hao nhiều năng lượng, nguyên liệu. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, xuất xứ hàng hóa. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tự chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu. Áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, quy định chặt chẽ về sức khỏe, môi trường, về chứng minh xuất xứ nguyên liệu.

(Theo daibieunhandan.vn)

CƠ HỘI ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ TỪ TPP

13 năm kể từ khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ có hiệu lực thi hành vào ngày 10/12/2001 đến nay, Hoa Kỳ đã nhanh chóng trở thành thị trường xuất khẩu đơn lẻ lớn nhất của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng trao đổi kim ngạch xuất khẩu hàng hóa khoảng từ 10 - 15%/năm. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính đến năm 2013, tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Hoa

Kỳ đạt 29,1 tỷ USD, tăng 18,8% so với năm 2012 và gấp 4,3 lần so với năm 2005.

Theo ông Nguyễn Hồng Dương, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Mỹ, Bộ Công Thương, nếu như năm 2001, Việt Nam chỉ xuất sang Hoa Kỳ 1,05 tỷ USD giá trị hàng hóa thì con số này đã lên tới 23 tỷ USD năm 2013. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Hoa Kỳ của Việt Nam tăng chậm hơn so với nhập khẩu, từ 416 triệu USD lên 4,8 tỷ USD. 10 tháng năm 2014, Việt Nam cũng đã xuất siêu 18,7 tỷ USD sang Hoa Kỳ, trong đó dệt may đứng đầu về kim ngạch, tiếp đến là giày dép, đồ gỗ và nội thất, đồ cơ khí, đồ điện tử.

Với mức tăng trưởng đều như hiện nay, Hoa Kỳ đã, đang và sẽ là thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Kể cả khi TPP chưa được ký kết, thị trường Hoa Kỳ còn rất nhiều tiềm năng cho hàng xuất khẩu của Việt Nam do thị phần xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam mới chỉ chiếm 0,98% tổng kim ngạch nhập khẩu của nước này. Dự báo, nếu TPP được ký kết thì kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa Kỳ có khả năng tăng lên mức trên 20% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Theo Viện Nghiên cứu Peterson - một viện nghiên cứu độc lập ở Washington DC, khi TPP có hiệu lực, Việt Nam sẽ có quyền tiếp cận với thị trường trị giá 15.000 tỷ USD của Hoa

Kỳ và những thị trường như Canada, Mexico và Peru, trị giá khoảng 3.000 tỷ USD.

Bà Marybeth Turner, chuyên viên kinh tế Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội cho biết, Hiệp định TPP được kỳ vọng sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm như dệt may, thủy sản, giày dép, sản phẩm gỗ vào thị trường Hoa Kỳ, đồng thời tăng cường tiếp cận thị trường cho các sản phẩm mới như phụ tùng ô tô và thủy sản chế biến, thúc đẩy đầu tư từ Hoa Kỳ và các nước khác vào Việt Nam. Hiện nay, Hoa Kỳ áp dụng thuế lên tới 35% đối với hải sản đóng hộp khi chưa có TPP, tuy nhiên, sau khi TPP được ký kết, thuế suất nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ sẽ về 0%...

Rào cản phía trước

Hoa Kỳ là một thị trường khó tính với nhiều luật lệ phức tạp, mỗi bang lại có quy định riêng, do đó doanh nghiệp Việt Nam phải tìm hiểu kỹ luật lệ, nếu không sẽ dễ dẫn đến những vụ kiện, tranh chấp thương mại.

Cơ hội thâm nhập thị trường Hoa Kỳ sẽ ngày càng rộng mở hơn sau khi TPP được ký kết, nhưng tính bảo hộ cho sản xuất trong nước của thị trường này rất cao, đặc biệt đối với một số mặt hàng như nông sản, thực phẩm. Bên cạnh đó, những rào cản thương mại, kỹ thuật của Hoa Kỳ ngày càng khắt khe và nếu thấy có dấu hiệu làm nguy hại tới sản xuất trong nước, lập

tức họ sẽ bổ sung những quy định mới, điều luật mới để đối phó.

Một cản trở nữa là hàng hóa xuất khẩu Việt Nam chỉ được hưởng thuế suất nhập khẩu 0% tại thị trường Hoa Kỳ và các thị trường TTP khác với điều kiện các nguyên liệu, linh kiện của sản phẩm, hàng hóa có chứng nhận xuất xứ nội khối.

Làm gì để chinh phục thị trường khó tính?

Ông Stuart Schaag, Tham tán thương mại, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội khuyến nghị, các doanh nghiệp Việt Nam cần nghiên cứu kỹ thị trường để hiểu biết thị trường thâm nhập và xu hướng phát triển của thị trường đó. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần phát triển chiến lược, quyết định thời điểm và quy mô thâm nhập thị trường, xác định phương pháp marketing hỗn hợp của doanh nghiệp. Đồng thời, tìm và lựa chọn công ty vận tải chuyên nghiệp, hiểu biết quy định và giấy phép, thuế xuất và phí nhập khẩu, tiêu chuẩn và giấy chứng nhận của thị trường nhập khẩu.

Cần tìm hiểu biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ, từ đó xác định nhu cầu cũng như đối thủ cạnh tranh cho sản phẩm của doanh nghiệp. Nếu sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam là nguyên liệu đầu vào thì trước tiên doanh nghiệp cần tìm hiệp hội của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm đó. Hầu hết tất cả các ngành/sản phẩm đều có hiệp hội doanh nghiệp và thành

viên của những hiệp hội này sẽ là những khách hàng tiềm năng của doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động tham gia các triển lãm thương mại công nghiệp tại Hoa Kỳ để tiếp cận khách hàng kinh doanh tiềm năng, tham gia thành mắt xích trong các chuỗi bán lẻ của nước này. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng có thể trở thành một nhà cung cấp “đạt tiêu chuẩn” đối với các doanh nghiệp Hoa Kỳ bằng cách nỗ lực đáp ứng các tiêu chí nêu tại “Cẩm nang nhà cung cấp” của các đối tác Hoa Kỳ.

Để có thể phát huy được hết những lợi thế khi tham gia TPP, ông Trần Bá Cường cho rằng, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chủ động, tích cực tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng trong khu vực và toàn cầu...

Theo mof.gov.vn

RÀO CẢN KỸ THUẬT CỦA THỊ TRƯỜNG EU VỚI CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU GIÀY DA CỦA VIỆT NAM

Rào cản kỹ thuật của thị trường EU với các các mặt hàng xuất khẩu giày da của Việt Nam Thị trường EU luôn là khu vực thị trường dẫn đầu về nhập khẩu giày dép của Việt Nam với kim ngạch đạt 2,65 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ 1,6% so với năm trước và chiếm

36,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của cả nước. Trong số các nhóm hàng của Việt Nam xuất sang EU thì hàng giày dép đứng thứ 2 với tỷ trọng chiếm 13,1% (sau hàng điện thoại các loại & linh kiện với tỷ trọng 27,9%).



REACH là cụm từ viết tắt cho Registration (Đăng ký), Evaluation (Đánh giá), Authorization (Cấp phép) cho hóa chất. Quy định này đặt trách nhiệm lớn lên ngành công nghiệp EU, lên tất cả các nhà sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu các mặt hàng có sử dụng hóa chất, cần nhận biết và hạn chế những rủi ro từ hóa chất. REACH được ban hành và bắt đầu có hiệu lực từ 1/6/2007 để thay thế cho 40 luật về hóa chất ở EU. Đây là luật nghiêm ngặt nhất về hóa chất trên thế giới cho đến nay. Việc trang bị cho doanh nghiệp kiến thức và kinh nghiệm đầy đủ nhất về quy định REACH - luật hóa chất mới của EU là điều vô cùng cần thiết đối với tất cả các nhà xuất khẩu Việt Nam. Bởi quy định phức tạp này có tác động đến hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang thị trường châu Âu. Ngày 12/7/2013, Liên Minh Châu Âu đã đưa ra một thông báo qua Ban thư ký

WTO Thông báo G/TBT/N/EU/131 về Dự thảo sửa đổi Phụ lục XVII trong Quy định EC số 1907/2006 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về việc đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất (REACH) liên quan tới hợp chất Crom VI (Cr VI) đối với các sản phẩm bằng da và sản phẩm có chứa các phần bằng da chứa hàm lượng Crom VI trên 3ppm (3mg/kg). Dự thảo này cấm việc đưa vào thị trường Liên minh Châu Âu các sản phẩm bằng da và các sản phẩm có thành phần bằng da có thành phần Crom VI bằng hoặc lớn hơn 3mg/kg của tổng trọng lượng khô của da trong các sản phẩm da hoặc thành phần da. Dự thảo này dự kiến dự kiến áp dụng vào quý I năm 2015.

Dự thảo sửa đổi Phụ lục của Quy định này phần nào sẽ tạo ra một rào cản thương mại không nhỏ đối với các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu mặt hàng da giày vì nó tạo gánh nặng và thêm chi phí cho các nhà sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cần cập nhật các thông tin liên quan tới các mặt hàng thị các thị trường trọng điểm nhằm có sự chuẩn bị phù hợp khi xuất khẩu sang các thị trường, tránh gặp các hàng rào kỹ thuật một cách thụ động.

(Theo tbtvn.org)

FTA: CƠ HỘI NÀO CHO NỀN KINH TẾ?

Chiều ngày 20/3, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức tọa đàm trực tuyến với chủ đề Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tham dự tọa đàm có Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh, PGS.TS Trần Đình Thiên – Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam, ông Lê Tiến Trường – Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

Mở rộng thị trường, tăng trưởng XK

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh, đến nay, Việt Nam đã ký và tham gia 8 FTA, trong đó có 6 hiệp định mang tính khu vực như: Asean- Trung Quốc, Asean – Hàn Quốc, Asean - Nhật Bản..., còn lại 2 hiệp định thương mại tự do song phương giữa Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam – Chi Lê. Có thể thấy, các FTA tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Á, với các đối tác lớn: EU, Hoa Kỳ, Nga, chưa có FTA nào được kết. Việt Nam đang tiến hành đàm phán 7 FTA: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EU), FTA Việt Nam - Liên minh Hải quan, Hàn Quốc... Trong đó, 2 hiệp định đã cơ bản hoàn tất vào là FTA Việt Nam - Liên minh Hải quan, Việt Nam - Hàn Quốc, FTA Việt Nam - EU cũng đang có tín hiệu khả quan.

FTA đem lại cơ hội mới cho DN, cụ thể như việc các nước xóa bỏ thuế nhập khẩu. Bên cạnh đó, cơ hội tham

gia chuỗi cung ứng của DN tăng lên và khi DN trở thành “mắt xích” trong chuỗi này thì khả năng ổn định sản xuất sẽ lớn hơn nhiều việc họ tự tham gia thị trường. Bên cạnh đó, FTA giúp Việt Nam cơ cấu, cân bằng thị trường XNK, tránh phụ thuộc quá lớn vào thị trường nào đó; giúp DN có lợi thế trung hạn so với các đối thủ trong khu vực khi xâm nhập vào một số thị trường quan trọng: Hoa Kỳ, EU... Ngoài ra, các FTA mới hiện nay còn là động lực quan trọng giúp Việt Nam hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đổi mới mô hình tăng trưởng. Khi môi trường kinh doanh được hoàn thiện, kết hợp cùng cơ hội mới sẽ giúp thúc đẩy đầu tư trong nước, nước ngoài, tạo ra năng lực sản xuất mới. FTA cũng giúp Việt Nam kiện toàn bộ máy Nhà nước theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương cũng như trách nhiệm của quan chức Nhà nước.

Cùng quan điểm, PGS.TS Trần Đình Thiên – Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam Trần Đình Thiên bổ sung: Chưa bao giờ Việt Nam nỗ lực tham gia FTA như hiện nay. Sự nỗ lực này khẳng định ý chí, tinh thần Việt Nam dù gặp không ít khó khăn. Đây là tiến trình rất tích cực. Tham gia vào FTA tức là sẵn sàng hội nhập, đương đầu thách thức.

Ở góc độ DN, ông Lê Tiến Trường – Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, kiêm Phó Chủ tịch Hiệp

hội Dệt may Việt Nam cho rằng, không có rủi ro thì không có lợi nhuận. Khi Việt Nam đang bay trên “cánh” của xuất khẩu thì việc mở rộng thị trường rất quan trọng. Sau khi gia nhập WTO năm 2006, cơ hội tăng trưởng không còn nhiều. Do đó, các FTA là cơ hội mới đối với DN.

Bên cạnh những thuận lợi, PGS.TS Trần Đình Thiên khẳng định: Tham gia FTA, nền kinh tế nói chung, DN nói riêng sẽ đối mặt với những thách thức không nhỏ đặc biệt là chi phí tăng do phải điều chỉnh cơ cấu kinh tế từ tầm vĩ mô cho đến DN. Còn ông Lê Tiến Trường bày tỏ quan điểm: DN chỉ hưởng lợi từ FTA khi họ tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong quá trình này, DN nào tận dụng được lợi ích sẽ vượt lên. Tuy nhiên, không phải DN nào cũng thành công dù đều bỏ ra chi phí. Đây chính là quá trình sàng lọc.

DN Việt không thụ động

Đối với sự chuẩn bị của các doanh nghiệp, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh tin tưởng các DN Việt Nam đã có sự chuẩn bị tương đối tốt, đặc biệt trong XK. Ví dụ, sau khi có hiệp định, XK của Việt Nam sang Hàn Quốc tăng khoảng 38%/năm. Đối với thị trường Nhật Bản, sau khi ký FTA thì Việt Nam – Nhật Bản đã cân bằng XNK, thậm chí nước ta còn xuất siêu ở một số thời điểm. Tuy nhiên, hai lĩnh vực tương đối khó là sản xuất nông nghiệp và mua sắm công sẽ gặp khó. Nguyên

nhân do sản xuất nông nghiệp không dễ chuyển dịch cơ cấu. Thậm chí, khi kinh tế phát triển, chi phí nhân công cao thì sức cạnh tranh ngành nông nghiệp càng yếu đi. Đối với mua sắm công, đàm phán cố gắng mở cửa lĩnh vực này theo lộ trình và có bước “đệm” để DN thích nghi dần. Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cũng mong muốn các viện nghiên cứu cung cấp cho DN công cụ, phương pháp phân tích thông tin để tận dụng cơ hội.

Chia sẻ về tiến trình đàm phán TPP và FTA Việt Nam - EU, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cho biết, TPP dự kiến kết thúc trong 6 tháng đầu năm 2015 nhưng quá trình đàm phán vẫn còn nhiều thách thức. Việt Nam đang rất nỗ lực nhưng điều này không chỉ phụ thuộc vào riêng nước ta. FTA Việt Nam – EU là đàm phán song phương, hai bên đang rất nỗ lực đàm phán, cơ hội kết thúc đàm phán trong 6 tháng đầu năm là khả quan.

Theo baocongthuong.com.vn

CẢN ÁP DỤNG CÁCH BẢO HỘ CỦA CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN

Theo ông Nguyễn Bình Giang, Trưởng phòng Nông lâm thủy sản Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), các rào cản kỹ thuật trong thương mại đang tồn tại đối với xuất khẩu của Việt Nam (VN) chủ yếu ở nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Việc thiết lập công cụ bảo vệ doanh nghiệp (DN) nội địa bằng hàng rào kỹ thuật trong thương

mại (TBT) cần có sự phối hợp của nhiều bộ ngành.

Bảo hộ linh hoạt

Chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành cho rằng, các hàng rào kỹ thuật liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ an toàn an ninh quốc gia nên được quan tâm chú trọng. Tham khảo các vụ kiện chống bán phá giá của các quốc gia phát triển áp dụng đối với hàng xuất khẩu của VN thì có thể thấy, các nước đều vận dụng khá khéo léo công cụ này. Không cần phải tìm lý thuyết đầu xa, hãy học cách mà các nước này đang làm và áp dụng một cách linh hoạt cho VN. “Nhất thiết phải có sự tham gia của Bộ Y tế, Bộ Công thương và một số ban ngành liên quan để có hàng rào không vi phạm luật hội nhập mà vẫn bảo vệ thị trường nội địa, tránh những cú sốc lớn về kinh tế từ trong và ngoài nước gây ảnh hưởng đến công ăn việc làm, ảnh hưởng đến xã hội”.

Cụ thể hơn, chuyên gia tư vấn chiến lược Robert Trần, người có kinh nghiệm đưa nhiều mặt hàng thực phẩm VN sang các thị trường phát triển, cho rằng: “Công bằng nhất và dễ nhất là VN nên tham khảo hàng rào tự vệ tại các quốc gia đang có tỷ lệ “ngăn sông cấm chợ” đối với hàng VN nhiều nhất để tạo lập hàng rào cho riêng mình. Cần tham khảo ý kiến nhiều DN trong nước để hoàn chỉnh và hàng rào cần được điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp thực tế”.

Chẳng hạn, Bộ NN-PTNT cần tham khảo luật Nông nghiệp Mỹ mới được ban hành từ tháng 2.2014, để xem cách thức kiểm soát và quy định đối với toàn bộ chuỗi sản xuất từ nuôi, vận chuyển, chế biến, đến xuất nhập khẩu của Mỹ thế nào. Phần nào có thể ứng dụng để hỗ trợ DN làm hàng xuất khẩu và dựng hàng rào bảo vệ mình. Về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, cần tham khảo quy định của Úc, Nhật. “Ngay chính luật Chống bán phá giá của Mỹ cũng luôn được thay đổi nếu các quốc gia bị kiện kiến nghị hàng loạt. VN nên tham khảo các nước khác nhưng phải đi từ thực tế trong nước để làm sao vừa có lợi vừa nâng cao sức cạnh tranh cho DN nội địa”, ông Robert Trần nói. Ông cũng cho rằng việc xây dựng hàng rào tự vệ có thể bắt đầu từ 2 nhóm: nhóm hàng VN đang chiếm thị phần lớn trong nước, sản phẩm hoàn toàn có thể sản xuất tại VN; các nhóm hàng mà DN nội chiếm thị phần không lớn nhưng VN có khả năng sản xuất được để thay thế hàng nhập khẩu.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước

Nhiều chuyên gia kinh tế cảnh báo phải rất cẩn trọng bởi TBT cũng là con dao hai lưỡi. Ông Dương Đình Giám, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp, Bộ Công thương, lưu ý: “Mỗi nước thành viên của WTO đều thiết lập và duy trì một hệ thống các biện pháp kỹ

thuật riêng đối với hàng hóa của mình. Tuy nhiên cần lưu ý TBT phải được xây dựng trên 6 nguyên tắc cơ bản: không đưa ra những cản trở không cần thiết đến hoạt động thương mại; không phân biệt đối xử; hài hòa hóa; bình đẳng; công nhận lẫn nhau; minh bạch”.

Theo chuyên gia kinh tế tài chính Bùi Kiến Thành, khi lập TBT, sự phối hợp các bộ ban ngành trong dựng hàng rào phải nhịp nhàng. “Đừng theo kiểu mạnh ai nấy làm như cách xây dựng một số dự thảo luật vừa qua, khiến các quy định chông chéo, thậm chí trái ngược nhau về cách hiểu, gây khó cho DN”, ông Thành nói.

Còn theo ông Nguyễn Bình Giang, các cơ quan chức năng cần thường xuyên cập nhật thông tin về TBT, đẩy mạnh tuyên truyền về các cơ hội và thách thức mà VN phải đối mặt trong thực thi TBT. Nhất là đối với các hàng rào kỹ thuật của các thị trường chủ yếu (Nhật Bản, Mỹ, Nga, ASEAN, EU) và đối với các sản phẩm xuất khẩu quan trọng như dệt may, da giày, thủy sản, nông sản thực phẩm.

Theo thanhnien.com

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Sản phẩm dệt

Ngày 10/3/2015, Cục Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda có thông báo G/TBT/N/UGA/458 về dự thảo cuối cùng Tiêu chuẩn Uganda đối với

sản phẩm Đệm. Theo đó, Tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm chất liệu làm đệm phù hợp cho gia đình và sử dụng trong khách sạn. Mục đích của Tiêu chuẩn này là thúc đẩy thương mại, đưa ra các yêu cầu chất lượng để ngăn chặn hàng giả trên thị trường, đồng thời bảo vệ an toàn và sức khỏe người tiêu dùng. Thời gian thông qua Tiêu chuẩn này là tháng 8 năm 2015.

Thuốc lá

Ngày 10/3/2015, Cơ quan Giám sát Y tế Brazil (ANVISA) có thông báo G/TBT/N/ BRA/628 về dự thảo Nghị quyết số 17, ngày 5 tháng 3 năm 2015, liên quan đến cảnh báo sức khỏe phải chiếm 30% mặt phía trước bên dưới của bao gói sản phẩm thuốc lá. Theo đó, cảnh báo sức khỏe này phải được in như sau: (i) “Sản phẩm này gây ung thư. Hãy từ bỏ việc hút thuốc lá. Đường dây nóng sức khỏe 136”; (ii) Cảnh báo sức khỏe chiếm 30% bao gói; (iii) Cảnh báo sức khỏe phải được in dạng chữ nét, đậm và dễ nhìn. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, mọi sản phẩm thuốc lá bán ra trên thị trường đều phải tuân theo các quy định của Nghị định này. Mục đích của Nghị quyết này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người.

Trang thiết bị y tế

Ngày 6/3/2015, Bộ An toàn thuốc và thực phẩm Hàn Quốc (MDFS) có thông báo G/TBT/N/ KOR/564 về đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn quản lý chất

lượng và sản xuất Trang thiết bị y tế”. Đối với khu vực sản xuất đặt ở khu vực hoặc quốc gia mà việc áp dụng “Thực hành sản xuất tốt (GPM) bị hạn chế do những điều kiện nguy cấp như chiến tranh, MDFS sẽ ban hành chứng nhận GMP tạm thời dựa trên việc rà soát các tài liệu, trong trường hợp nhà nhập khẩu đệ trình cho người được MDFS ủy quyền bản báo cáo thử nghiệm về việc tự kiểm soát chất lượng.” Mục đích của Quy chuẩn này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người.

Cà chua giống

Ngày 06/3/2015, Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn và Tài nguyên nước Albania có thông báo G/TBT/N/ ALB/69 về dự thảo quyết định của Ủy ban các Bộ trưởng liên quan đến “Các tiêu chí quảng bá, chứng nhận và thử nghiệm Cà chua giống”. Theo đó, Quyết định này đặt ra các tiêu chuẩn của cà chua giống, việc phân loại chất lượng, các quy tắc đóng gói, ghi nhãn, quy trình chứng nhận, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm... Mục đích của quy định này là đảm bảo tất cả các loại cà chua giống được phép lưu thông trên thị trường phải được kiểm tra và chứng nhận chính thống.

Ban hành các Tiêu chuẩn an toàn đối với sản phẩm cho trẻ nhỏ

Ngày 11/2/2015, Cơ quan Công nghệ và Tiêu chuẩn Hàn Quốc có thông báo Việc ban hành các Tiêu

chuẩn an toàn đối với sản phẩm dùng cho trẻ nhỏ. Các yêu cầu quản lý chất lượng đối với việc sản xuất đồ dùng cho trẻ nhỏ theo Luật an toàn sản phẩm cho trẻ em ngày 6 tháng 3 năm 2014 và các quy định an toàn công nghiệp sẽ được chuyển đổi thành các yêu cầu an toàn sản phẩm trong “Luật Đặc biệt”.



Theo đó, những tiêu chuẩn an toàn chung sẽ được ban hành dưới dạng các tiêu chuẩn riêng biệt theo từng hạng mục. Mục đích của các Tiêu chuẩn mới này là bảo vệ an toàn và sức khỏe con người. Thời gian thông qua tiêu chuẩn mới này là tháng 4 năm 2015 hoặc thời gian sau đó.

Hóa chất

Ngày 09/02/2015, Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) có thông báo các quy định sử dụng mới quan trọng (SNURs) đối với một số hóa chất nhất định. EPA đang ban hành các quy định sử dụng mới quan trọng SNURs theo Luật kiểm soát các chất độc hại (TSCA) đối với 27 hóa chất thuộc đối tượng phải thông báo trước khi sản xuất (PMNs). Hai trong số những hóa chất này thuộc quy định của Lệnh đồng thuận TSCA mục 5(e) do EPA ban hành. Quy định này đòi hỏi các cá nhân có dự định sản xuất,

nhập khẩu hay chế biến bất kỳ chất nào trong 27 chất hóa học nêu trên theo hoạt động được coi là “sử dụng mới quan trọng” như trong quy định đề xuất phải thông báo cho EPA ít nhất 90 ngày trước khi tiến hành hoạt động đó. Việc thông báo được yêu cầu giúp EPA có cơ hội đánh giá việc sử dụng đó, và nếu cần thiết, có thể đưa lệnh cấm hoặc hạn chế hoạt động trước khi hoạt động này xảy ra. Mục đích quy định là bảo vệ môi trường.

Đồ uống ăn kiêng và ít calo

Ngày 09/2/2015, Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng thực phẩm Brazil có thông báo Dự thảo Nghị định Số 5, ngày 29 tháng 1 năm 2015 quy định các đặc tính và tiêu chuẩn chất lượng liên quan đến đồ uống ăn kiêng và ít calo. Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật này xây dựng các yêu cầu chất lượng và đặc tính của các loại đồ uống không chứa cồn ít calo dùng cho ăn kiêng như: phải có thành phần đường thường được bổ sung trong đồ uống thông dụng, thay thế hoàn toàn bằng đồ uống ít calo hoặc không sinh calo, chất làm ngọt tự nhiên... Mục đích của quy chuẩn mới này là đưa ra các yêu cầu chất lượng để bảo vệ an toàn, sức khỏe cho con người.

Bột mỳ

Ngày 03/2/2015, Bộ Tiêu chuẩn và Đo lường Kuwait (KUWSMD) có thông báo dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến Bột mỳ. Theo đó, dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này đưa ra

các quy định áp dụng đối với bột mỳ, bột mỳ đã bổ sung và xử lý dinh dưỡng dùng cho con người tiêu thụ trực tiếp. Mục đích của quy định là đảm bảo chất lượng của sản phẩm, an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và thị trường các nước GCC. Đồng thời, quy chuẩn cũng giúp ngăn chặn tình trạng hàng giả, kém chất lượng trên thị trường.

Mũ bảo hiểm

Ngày 02/2/2015, Vụ Giao thông Đường bộ, Bộ Giao thông Malaysia có thông báo sửa đổi các quy định đối với mũ bảo hiểm xe máy trong Luật giao thông đường bộ năm 1987. Theo đó, xe máy theo Khoản (3), Điều 3 phải tuân theo những yêu cầu sau: (1) MS 1, các yêu cầu kỹ thuật đối với mũ bảo hiểm dùng cho người điều khiển xe máy; (2) Quy chuẩn 22 UNECE liên quan đến việc phê duyệt các loại mũ bảo hiểm cho người điều khiển và người ngồi sau trên các phương tiện xe máy và xe ba bánh. Mục đích của quy định là bảo vệ an toàn cho người sử dụng, ngăn chặn hàng giả lưu thông trên thị trường.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 02/2015

1. Thông báo (Số) của nước Brazil:

- Số G/TBT/N/BRA/384/Add.5

Nội dung: Các loại dụng cụ đội đầu.

- Số G/TBT/N/BRA/500/Add.3

Nội dung: Các hỗn hợp của xi-măng, của bê tông hoặc của đá nhân tạo, có cốt thép hoặc không...

- Số G/TBT/N/BRA/617

Nội dung: Các sản phẩm thuộc đối tượng cần giám sát an toàn sức khỏe.

- Số G/TBT/N/BRA/618

Nội dung: Các dược phẩm bị kiểm soát đặc biệt và các thuốc chữa các dược phẩm đó.

- Số G/TBT/N/BRA/620

Nội dung: Các thiết bị đo cân nặng.

- Số G/TBT/N/BRA/621

Nội dung: Dụng cụ và thiết bị đo hoặc kiểm tra lưu lượng, mức, áp suất hoặc các biến số khác của chất lỏng hoặc chất khí, ...

- Số G/TBT/N/BRA/622

Nội dung: Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, ..

2. Các thông báo của Canada

- Số G/TBT/N/CAN/438

Nội dung: Ma túy tổng hợp (ICS: 11.120).

- Số G/TBT/N/CAN/439

Nội dung: Thông tin vô tuyến (ICS:33.360).

3. Các thông báo của China

- Số G/TBT/N/CHN/1066

Nội dung: Máy nén - đánh lửa động cơ piston đốt trong.

- Số G/TBT/N/CHN/1067

Nội dung: Vật liệu nội thất sử dụng trong xe loại M3 như rèm cửa ..

- Số G/TBT/N/CHN/1068

Nội dung: Các loại thiết bị chuyên chở ngoài tàu hỏa ..

- Số G/TBT/N/CHN/1069
Nội dung: Các thiết bị chiếu sáng hoặc phát tín hiệu sáng khác.

3. Số G/TBT/N/COL/200/Add.1

Nước: Colombia

Nội dung: Chứa khóa răng cưa, gân, rãnh hoặc các dạng khác...

4. Các thông báo của Czech Republic

- Số G/TBT/N/CZE/163/Add.1 và G/TBT/N/CZE/164/Add.1

Nội dung: Công cụ (thiết bị khác).

- Số G/TBT/N/CZE/165/Add.1 và G/TBT/N/CZE/166/Add.1

Nội dung: Các phụ tùng và bộ phận.

- Số G/TBT/N/CZE/167/Add.1

Nội dung: Đồng hồ đo khí.

- Số G/TBT/N/CZE/168/Add.1

Nội dung: Other dụng cụ khác.

- Số G/TBT/N/CZE/169/Add.1

Nội dung: Các dụng cụ, công cụ và máy móc khác.

5. Số G/TBT/N/DNK/97

Nước: Denmark

Nội dung: Các sản phẩm xây dựng để tiếp xúc và hút nước.

6. Các thông báo của Ecuador

- Số G/TBT/N/ECU/11/Add.5

Nội dung: Chứa khóa răng cưa, gân, rãnh hoặc các dạng khác được tạo ra trong quá trình cán hoặc xoắn,....

- Số G/TBT/N/ECU/24/Add.3

Nội dung: Làm lượn sóng, Sơn, vẽ hoặc phủ nhựa.

- Số G/TBT/N/ECU/259/Add.1

Nội dung: có mặt cắt ngang hình tròn, ...

- Số G/TBT/N/ECU/260/Add.1

Nội dung: Pháo hoa,...

- Số G/TBT/N/ECU/261/Add.1

Nội dung: Quả hồ trăn.

- Số G/TBT/N/ECU/263/Add.1

Nội dung: Đối với điện áp không quá 1.000 V.

7. Số G/TBT/N/EU/266

Nước: European Union

Nội dung: Ben zen trong khí tự nhiên.

8. Số G/TBT/N/JPN/480 và Số G/TBT/N/JPN/481

Nước: Japan

Nội dung: Các hóa chất với tác động có thể xảy ra lên hệ thần kinh trung ương.

9. Số G/TBT/N/KEN/443

Nước: Kenya

Nội dung: Xe 8703 -Motor và xe có động cơ khác,...

10. Các thông báo của Việt Nam

- Số G/TBT/N/VNM/56

Nội dung: Thuốc nổ TNP - 1 được sử dụng cho các mỏ lộ thiên.

- Số G/TBT/N/VNM/57

Nội dung: Lớp sơn lót (ICS: 71.100.30).

- Số G/TBT/N/VNM/58

Thuốc nổ nữ tương (ICS: 71.100.30).

Tổng hợp TBT VN

**TCĐLCL VÀ DOANH
NGHIỆP**

LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA VÀ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 2014

Ngày 22/03/2015, Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương năm 2014 đã được tổ chức tại Cung Văn hóa Hữu nghị Hà Nội.

Năm 2014, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được trao cho 65 doanh nghiệp, trong đó có 19 doanh nghiệp được giải Vàng và 46 doanh nghiệp được giải Bạc. Bên cạnh đó còn có 03 doanh nghiệp Việt Nam đạt giải thưởng Chất lượng quốc tế châu Á – Thái Bình Dương đó là Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, Công ty cổ phần Sài Gòn Phú Quốc và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.



Theo ông Trần Việt Thanh- Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia có nói việc trao giải thưởng cho doanh nghiệp là việc ghi nhận doanh nghiệp đạt giải thực sự

đã có những thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội, thông qua đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp trong xã hội nói chung và trong cộng đồng doanh nghiệp nói riêng. Theo ông Thanh, thông qua các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, có thể nói, các doanh nghiệp đã có một cơ hội tốt để tự hoàn thiện mình.

Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan nhận định rằng trong bối cảnh hội nhập kinh tế đang diễn ra sâu rộng như hiện nay, trong điều kiện khoảng cách giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp trên thế giới còn khá xa, thách thức đặt ra cho khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam là rất lớn. Việc tổ chức trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cũng như hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và góp phần tạo động lực cho nền kinh tế Quốc gia.

Trong thời gian tới để Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á-Thái Bình Dương cộng đồng doanh nghiệp và người dân biết đến một cách rộng rãi, theo Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn chất lượng VN Phó Đức Sơn, Ban tổ chức sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp luật về quản lý hoạt động tôn vinh, khen thưởng về chất lượng ở cấp quốc

gia. Cụ thể là nghiên cứu sửa đổi các quy định chưa phù hợp liên quan tới giải thưởng; tăng cường phối hợp giữa cơ quan, tổ chức điều hành giải thưởng với các bộ, ngành để huy động sự tham gia, hưởng ứng tích cực của cộng đồng doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chí giải thưởng sẽ được Ban tổ chức hỗ trợ thông qua các hoạt động đào tạo, phổ biến, tư vấn để bảo đảm Giải thưởng Chất lượng Quốc gia thực sự là công cụ có ý nghĩa thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện đội ngũ chuyên gia đánh giá đủ năng lực nhằm bảo đảm chất lượng của quá trình đánh giá, tuyển chọn.

Như vậy thì thương hiệu của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia sẽ ngày càng được nâng cao, và thu hút được doanh nghiệp.

Tổng hợp

THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG TCĐLCL CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

Cùng với sự phát triển của Khoa học và Công nghệ (KH&CN), hoạt động Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), trong giai đoạn 2011-2015 đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội nhằm thực hiện thắng

lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại Hội Đảng toàn Quốc lần thứ XI. Với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao năng suất chất lượng trong hoạt động của doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, và lưu thông trên thị trường; hoạt động TCĐLCL của các tỉnh, thành phố trong vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể là các nội dung sau:

1. Công tác tham mưu, xây dựng, phổ biến, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật.

Chi cục TCĐLCL các tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động tham mưu cho sở trình Tỉnh Ủy, HĐND, UBND các tỉnh ban hành 33 văn bản về TCĐLCL nhằm cụ thể hóa các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương sát với tình hình thực tiễn hoạt động của địa phương.

2. Công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Hoạt động cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Trong giai đoạn 2011-2015, các Chi Cục thuộc tỉnh, thành phố vùng ĐNB đã cập nhật hơn 6.850 tiêu chuẩn Việt Nam (VN), tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn Quốc tế và quy chuẩn kỹ thuật VN về các lĩnh vực phục vụ nhu cầu tham khảo, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn vào

hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN).

Hoạt động tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy: Tổ chức tiếp nhận và giải quyết 1710 hồ sơ công bố phù hợp tiêu chuẩn, công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của các DN trên địa bàn.

Hoạt động hướng dẫn cho các DN xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn: Các Chi Cục đã hướng dẫn cho 1005 DN thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của DN.

3. Công tác quản lý chất lượng

a. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Tình hình xây dựng và áp dụng tại các cơ quan hành chính: Trong giai đoạn 2011-2015, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác triển khai các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của Việt Nam TCVN ISO 9001:2008.

- Đào tạo, tập huấn: Tổ chức 83 khóa tập huấn, đào tạo, hội thảo về triển khai xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung của Bộ KH&CN; kỹ năng đánh giá nội bộ trong cơ quan

hành chính trên địa bàn tỉnh cho cán bộ công chức tại cơ quan.

b. Hoạt động triển khai chương trình hỗ trợ DN nâng cao năng suất chất lượng.

- Nhằm hỗ trợ cho các DN nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các Chi Cục TCĐLCL trong vùng đã tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành các dự án, chương trình hỗ trợ cho DN. Qua đó bước đầu đã tạo dựng được nhận thức trong các DN về việc nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN.

- Đào tạo, tập huấn: Các Chi Cục đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo tại các địa phương tổ chức cho DN. Tính đến nay, các Chi Cục đã tổ chức 253 các khóa đào tạo, tập huấn và các hội nghị triển khai, giới thiệu các dự án, chương trình nâng suất chất lượng.

c. Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông trên thị trường.

Trong giai đoạn 2011-2015, các Chi Cục đã tổ chức triển khai công tác kiểm tra tại 4500 cơ sở sản xuất, kinh doanh về các lĩnh vực như xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, vệ sinh an toàn thực phẩm, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, điện- điện tử, .. qua đó phát hiện, xử lý kịp thời DN có hành vi vi phạm.

d. Hoạt động triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

Trong giai đoạn 2011-2015, đã có nhiều DN trong vùng đạt các giải cao

như giải vàng giải thưởng chất lượng Quốc gia, giải thưởng chất lượng Châu Á- Thái Bình Dương. Qua đó đã nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN, đồng thời tạo hiệu ứng tích cực trong công tác triển khai Giải thưởng đến DN. Đối với tỉnh BR-VT có 30 lượt DN đạt giải thưởng, trong đó có 25 DN đạt giải bạc Chất lượng Quốc gia, 04 DN đạt giải vàng Chất lượng Quốc gia và 01 DN đạt giải thưởng Châu Á- Thái Bình Dương.

e. Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho 18.043 lô hàng hóa của các DN đối với các mặt hàng như khí dầu mỏ hóa lỏng, thép làm cốt bê tông, mũ bảo hiểm, ...

g. Hoạt động cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Sở KH&CN cấp hơn 250 giấy phép cho các DN đăng ký vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là các hóa chất thuộc nhóm 5 và nhóm 8.

4. Công tác quản lý đo lường.

- Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: Hiện nay trong các tỉnh, thành phố vùng ĐNB có 1 tỉnh là không thành lập Trung tâm TĐC trực thuộc Chi Cục là tỉnh Đồng Nai. Kết quả hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn của các Trung tâm đã thực hiện là 1.120.640 phương tiện đo và thử nghiệm là 39.686 mẫu.

- Hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường: Kết quả đã thực hiện kiểm

định, giám sát 5057 lượt cơ sở sử dụng phương tiện đo.

- Hoạt động quản lý các trạm cân đối chứng: Các sở đã trang bị các cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn và duy trì việc kiểm định cân đối chứng định kỳ theo quy định tại các chợ và trung tâm lớn. Riêng tại BR-VT, đã xây dựng 11 trạm cân đối chứng đặt tại các chợ đầu mối của các huyện, thành phố.

5. Hoạt động TBT.

Các Chi Cục đã thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền về thực thi Hiệp định TBT trên địa bàn, được triển khai dưới nhiều hình thức: biên tập, phát hành bản tin TBT hàng tháng, đăng tin trên Website, ...

6. Thực hiện các chương trình/đề án/dự án.

Một số Chi Cục đã tham mưu sở KH&CN về việc thực hiện các chương trình, dự án mang tính thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ...

Phương hướng hoạt động trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai Chương trình nâng suất chất lượng, Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

- Tiếp tục duy trì tốt HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp quản lý nhà nước giữa các cơ quan liên quan về TCĐLCL nhằm kịp thời

nắm bắt và kiểm soát tốt quá trình diễn biến trong hoạt động TCĐLCL tại các cơ sở.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TBT theo quy định của Hiệp định TBT.

- Nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của Trung tâm.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công chức về lĩnh vực TCĐLCL.

Tổng hợp từ Báo cáo Vùng ĐNB

TĂNG THUẾ XUẤT KHẨU VÀNG TRANG SỨC LÊN 2%

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 36/2015/TT-BTC sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng vàng trang sức, kỹ nghệ và các sản phẩm khác bằng vàng thuộc các nhóm 71.13, 71.14, 71.15 tại Biểu thuế xuất khẩu.



Các mặt hàng được điều chỉnh thuế gồm: Đồ trang sức và các bộ phận rời của đồ trang sức bằng vàng, có hàm lượng vàng từ 95% trở lên (mã 7113.19.10 và 7113.19.90); đồ kỹ nghệ vàng hoặc bạc và các bộ phận rời của đồ kỹ nghệ vàng bạc bằng vàng, đã hoặc chưa mạ hoặc dát phủ kim

loại quý, có hàm lượng vàng từ 95% trở lên (mã 7114.19.00); các sản phẩm khác bằng vàng, đã hoặc chưa mạ hoặc dát phủ kim loại quý, có hàm lượng vàng từ 95% trở lên (mã 7115.90.10).

Thuế suất của các mặt hàng nói trên điều chỉnh từ 0% lên 2% bắt đầu từ ngày 7-5-2015.

Thông tư cũng quy định thêm, các mặt hàng đồ kim hoàn bằng vàng (thuộc nhóm 71.13), đồ kỹ nghệ bằng vàng (thuộc nhóm 71.14) và các sản phẩm khác bằng vàng (thuộc nhóm 71.15) để được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu 0% cần phải đáp ứng điều kiện: Ngoài hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định chung, phải có Phiếu kết quả thử nghiệm xác định hàm lượng vàng dưới 95% do tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ cấp.

Các tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Viện Ngọc học và Trang sức Doji, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Trung tâm vàng hoặc tổ chức có quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Trường hợp các mặt hàng là đồ kim hoàn bằng vàng (thuộc nhóm 71.13), đồ kỹ nghệ bằng vàng (thuộc nhóm 71.14) và các sản phẩm khác bằng vàng (thuộc nhóm 71.15) xuất khẩu theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc có đủ điều kiện xác định là được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu, xuất khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu thì khi làm thủ tục hải quan thực hiện theo quy định hiện hành, không phải xuất trình Phiếu kết quả thử nghiệm xác định hàm lượng vàng.

Đối với trường hợp xuất khẩu theo hình thức sản xuất xuất khẩu, khi làm thủ tục hải quan, doanh nghiệp phải xuất trình giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu của ngân hàng nhà nước theo quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Theo HQ Online

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VÀNG

1. Mục đích: hướng dẫn này nhằm giúp cho Cơ sở tự xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở.

2. Cơ sở pháp lý: Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công

nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

3. Đối tượng: là các Cơ sở sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường.

4. Các bước thực hiện

4.1 Phương thức xây dựng tiêu chuẩn cơ sở:

- Chấp nhận tiêu chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn Quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng thành tiêu chuẩn cơ sở;

- Xây dựng mới tiêu chuẩn cơ sở trên cơ sở sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, các kết quả thử nghiệm, đánh giá, phân tích và thực nghiệm;

- Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn cơ sở hiện hành.

- Nội dung của tiêu chuẩn công bố không được trái với các quy định bắt buộc áp dụng do các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở thực hiện theo các bước sau:

a) Ký hiệu tiêu chuẩn cơ sở được thể hiện như sau: TCCS A:B/XXX

Với A: số hiệu của TCCS;

B: năm ban hành TCCS;

XXX: chữ viết tắt tên cơ sở công bố. Ví dụ: TCCS 01:2014/XXX là ký hiệu của tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu là 01, do công ty có tên giao dịch viết tắt là XXX, tiêu chuẩn được xây dựng và công bố năm 2014.

b) Nội dung tiêu chuẩn cơ sở cần có các phần sau: Mục lục; Phần thông tin

mở đầu; Phần cơ bản; Phần thông tin bổ sung.

TCCS cần phải trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, dễ đọc, không sai lỗi, không gây nhầm lẫn và hiểu thành nhiều nghĩa và có thể đóng rời từng tiêu chuẩn hoặc thành từng tập tiêu chuẩn theo chủ đề hoặc đối tượng tiêu chuẩn. Các trang của TCCS cần được đánh số và có thể được in dưới dạng tờ rời để thuận tiện cho việc bổ sung, hủy bỏ hoặc thay thế nội dung. Tiêu chuẩn cơ sở có thể có tờ bìa hoặc không có tờ bìa.

c) Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS: Tùy theo quy mô, loại hình sản xuất kinh doanh của cơ sở; trình tự, thủ tục xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở bao gồm các bước:

Bước 1: Lập kế hoạch xây dựng TCCS;

Bước 2: Biên soạn dự thảo TCCS;

Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo TCCS;

Bước 4: Tổ chức hội nghị chuyên đề về dự thảo TCCS;

Bước 5: Xử lý ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCCS;

Bước 6: Lập hồ sơ dự thảo TCCS;

Bước 7: Thẩm tra dự thảo TCCS;

Bước 8: Công bố TCCS;

Bước 9: In ấn TCCS.

d) Lưu hồ sơ: Hồ sơ xây dựng TCCS được lưu trữ tại cơ sở.

e) Ban hành tiêu chuẩn: Người đứng đầu cơ sở ký văn bản quyết định ban hành TCCS.

4.2 Công bố tiêu chuẩn:

Được thực hiện thông qua hình thức ghi số hiệu tiêu chuẩn được áp dụng hoặc các đặc tính cơ bản trên nhãn hoặc bao gói sản phẩm, hàng hóa hoặc trong các tài liệu giao dịch, giới thiệu sản phẩm và các hình thức thích hợp khác. Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(Theo Chi Cục)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THỦ TỤC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU

A. Trình tự thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu.

- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký kiểm tra ngay khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của người nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN.

- Khi hồ sơ đầy đủ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 7 của Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN.

- Khi kiểm tra hồ sơ, phát hiện thấy hàng hoá nhập khẩu phải kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 5, 6 Điều

7 của Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN. Trong Thông báo cần nêu rõ các nội dung cần tiếp tục phải kiểm tra và gửi tới cơ quan Hải quan và người nhập khẩu, đồng thời tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 5, 6 Điều 7 của Thông tư số 17/2009/TT-BKHCN.

B. Cách thức thực hiện:

- Theo yêu cầu của người nhập khẩu.
- Khách hàng đến trực tiếp và lập đăng ký kiểm tra.

C. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

2. Bản photo copy các giấy tờ sau:

- Hợp đồng.

- Danh mục hàng hóa kèm theo.

3. Một hoặc các bản sao chứng chỉ chất lượng (có chứng thực).

4. Các tài liệu có liên quan:

-Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn;

- Hóa đơn;

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu;

- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có);

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa; mẫu nhãn hàng nhập khẩu đã được gắn dấu hợp quy và nhãn phụ nếu

nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

D. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng.

Đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

E. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Quản lý chất lượng hàng hoá.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố.

G. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

H. Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

I. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

K. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

Theo most.gov.vn

VĂN BẢN HỢP NHẤT NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Ngày 27/2/2015, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BKHCN Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Nghị định bao gồm 6 chương, 27 Điều, trong đó quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, công bố tiêu chuẩn; xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật; đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật.

Đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật bao gồm:

1. Sản phẩm, hàng hoá được sản xuất để sử dụng trong nước; sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu; sản phẩm, hàng hoá nhập khẩu;

2. Dịch vụ liên quan đến các hoạt động sau: thương mại; bưu chính, viễn thông; công nghệ thông tin; xây dựng; giáo dục, đào tạo; lao động, dạy nghề; tài chính; ngân hàng; y tế; du lịch; văn hoá, giải trí; thể dục, thể thao; giao thông, vận tải; khoa học, công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; an ninh, an toàn; nông nghiệp và phát triển nông thôn; thủy sản; tài nguyên và môi trường; các dịch vụ khác phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cần được xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

3. Quá trình sản xuất, khai thác, chế biến, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, vận hành, bảo hành, bảo trì, tái chế, tiêu huỷ, quản lý chất lượng sản

phẩm, hàng hoá và các quá trình khác trong hoạt động kinh tế - xã hội cần được xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

4. Môi trường đất, nước, không khí; tiếng ồn, độ rung, bức xạ, phóng xạ; chất thải rắn, nước thải, khí thải; phương tiện, công cụ và hoạt động quản lý, bảo vệ và gìn giữ môi trường;

5. Các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội cần được xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

(Tổng hợp portal.tvn.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THỂ GIỚI

➤ Cảnh báo DN xuất khẩu sang Saudi Arabia

Đại sứ quán Saudi Arabia tại Hà Nội vừa thông báo, từ cuối năm 2014 đến đầu năm 2015, cơ quan quản lý nhập khẩu của nước này đã ghi nhận số lượng nông, thủy sản nhập khẩu xuất xứ Việt Nam vi phạm các quy định về sinh, an toàn thực phẩm và quy định về nhãn mác.

Các loại mặt hàng của Việt Nam đã bị từ chối nhập khẩu bao gồm: Hải sản, chè, cà phê, bột mì và phụ gia thực phẩm. Đại sứ quán Saudi Arabia tại Hà Nội đề nghị các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng này phối hợp chặt chẽ với các đối tác nhập khẩu nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh, tuân thủ chặt chẽ các quy định về

tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan chức năng Saudi Arabia nhằm tránh các tổn thất cho doanh nghiệp.

Theo số liệu từ Hải quan Việt Nam, tháng 1 năm 2015, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Saudi Arabia đạt 44,5 triệu USD, tăng 72,29% so với cùng kỳ năm 2014.

Xét cơ cấu hàng xuất khẩu, mặt hàng máy móc thiết bị đạt giá trị xuất khẩu cao nhất sang Saudi Arabia, đạt 8,9 triệu USD, chiếm 20%, tăng 2074,02% so với tháng 1/2014 – đây cũng là một trong những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh. Chiếm thị phần lớn thứ hai là mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện, đạt 6,2 triệu USD, tăng 186,78%.

(Theo baocongthuong.com.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ 'Liên tục truy quét, xử lý tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại'

Đó là chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tại Hội nghị trực tuyến tổng kết đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015, do Bộ Quốc phòng tổ chức sáng 27-3.

Theo báo cáo tại Hội nghị, thực hiện Chỉ thị số 94/CT-BQP ngày 10-

11-2014 của Bộ Quốc phòng, các cơ quan, đơn vị đã chủ động, phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan, chính quyền địa phương và nhân dân địa bàn thực hiện đồng bộ các giải pháp, phương án phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại vi phạm, tội phạm trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Sau 3 tháng tổ chức triển khai thực hiện, các lực lượng trong Quân đội đã bắt giữ, xử lý hơn 3.900 vụ với hơn 6.700 đối tượng vi phạm, tội phạm ngoài xã hội, khởi tố 455 vụ/500 đối tượng. Trong đấu tranh phòng, chống ma túy, các lực lượng chuyên trách thuộc Bộ Quốc phòng đã chủ động lập kế hoạch, lập các chuyên án đấu tranh và phối hợp với lực lượng chức năng liên quan thực hiện triệt phá 44 chuyên án về ma túy; phát hiện bắt giữ và xử lý 500 vụ đối tượng; thu giữ 185 bánh heroin (trương đương 65 kg) và 2.300g heroin; 40,702 kg và 25.001 viên ma túy tổng hợp...

Các lực lượng chức năng đã phát hiện và bắt giữ gần 1.200 vụ với khoảng 800 đối tượng với nhiều hàng hóa đa dạng như: Xăng dầu, than đá, quặng sắt, gỗ; rượu, bia, thuốc lá...

Phát biểu tại hội nghị, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đề nghị: Các cơ quan, đơn vị trong quân đội tiếp tục rà soát nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trong công

tác phòng chống tội phạm, chống buôn lậu và gian lận thương mại, sản xuất hàng giả. Đặc biệt, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và các cơ quan chức năng cần liên tục tổ chức truy quét, phát hiện, xử lý các vi phạm, tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại.

Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng yêu cầu các lực lượng liên ngành và chính quyền địa phương các cấp cần coi trọng biện pháp đối ngoại biên phòng với các lực lượng phòng chống tội phạm của Trung Quốc, Lào, Campuchia trong trao đổi kinh nghiệm để tổ chức và phối hợp có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Phó Thủ tướng đề nghị tiếp tục kiên toàn, củng cố Ban Chỉ đạo 389, nhằm quán triệt sâu, rộng đến toàn quân nhận thức rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tình hình mới để thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quân đội về công tác này. Đặc biệt, người làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại phải có quyết tâm cao, không bao che, dung túng, tiêu cực.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị chức năng, đặc biệt Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, đối tượng; chủ động kiểm soát việc XNC qua biên giới và các tuyến đường mòn, lối mở; tăng cường tuần tra, kiểm sát trên biển; phối hợp với các lực lượng chức

năng, nhất là Hải quan, Công an để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những đối tượng vi phạm...

Theo Báo Hải quan

► Xây dựng Công Thông tin điện tử TBT

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương án xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Mạng lưới TBT Việt Nam) và cơ sở dữ liệu về TBT, Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc việc xây dựng Công Thông tin điện tử TBT.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan để hoàn chỉnh, phê duyệt Đề án và triển khai thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện xây dựng Công Thông tin điện tử TBT phải đảm bảo yêu cầu gắn kết với các hệ thống thông tin hiện có để tiết kiệm và phát huy hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước theo các định hướng, quy định hiện hành.

Đồng thời phát huy khả năng huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án. Về nguồn, mức kinh phí từ ngân sách nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với Bộ Tài chính để xem

xét, bố trí theo đúng quy định hiện hành, tiết kiệm, không lãng phí.

(Theo Chinhphu.vn)

➤ **Tọa đàm thực trạng hoạt động Tiêu chuẩn đo lường chất lượng các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2015**

Ngày 23/3, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tổ chức tọa đàm “Thực trạng hoạt động TCĐLCL của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2015 và phương hướng thực hiện giai đoạn 2016-2020”. Ông Trần Văn Vinh (Phó Tổng Cục trưởng – Tổng Cục TCĐLCL) và TS Phạm Văn Sáng (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai) chủ trì tọa đàm. Tham dự tọa đàm còn có đại diện đơn vị thuộc Tổng Cục, đại diện Chi Cục TCĐLCL và trung tâm TĐC của các đơn vị trong vùng Đông Nam Bộ.

Nội dung chính của buổi tọa đàm là báo cáo tổng hợp hoạt động TCĐLCL của các Chi Cục vùng Đông Nam Bộ, trao đổi hướng dẫn và chia sẻ của Tổng Cục về công tác tổ chức cán bộ theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV của Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ; các vấn đề về tổ chức triển khai Chương trình 712 (tính toán TFP, gợi ý chương trình, ..); và trao đổi chia sẻ của các Chi Cục TCĐLCL về những khó khăn, vướng

mắc, đề xuất, kiến nghị và giải đáp của Tổng Cục.

Cùng với sự phát triển của khoa học và Công nghệ, hoạt động TCĐLCL trong giai đoạn 2011-2015 đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ XI. Với mục tiêu cụ thể là cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao năng suất chất lượng trong hoạt động doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường. Hoạt động TCĐLCL của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hoàn thành tốt các nhiệm vụ cũng như chỉ tiêu được giao như công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn; công tác quản lý chất lượng; công tác quản lý đo lường; hoạt động hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); ... Phương hướng hoạt động TCĐLCL trong giai đoạn 2016-2020 được đưa ra với các nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục triển khai chương trình năng suất chất lượng, giải thưởng chất lượng Quốc gia; Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước; Đẩy mạnh hoạt động phối hợp quản lý nhà nước giữa các cơ quan liên quan về TCĐLCL nhằm kịp thời nắm bắt và kiểm soát tốt quá trình

diễn biến trong hoạt động TCĐLCL tại cơ sở;...

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm về vấn đề tổ chức triển khai các nội dung thuộc Chương trình nâng cao năng suất chất lượng; công tác tổ chức cán bộ theo Thông tư liên tịch số 29 của Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ,....

Theo Sở KH&CN

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Hội thi kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam 20/1 lần thứ VI năm 2015

Kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ ký Sắc lệnh 08/SL về đo lường (20/01/1950 - 20/01/2015) và đề cao ý nghĩa ngày Đo lường Việt Nam (20/01), Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) tổ chức Hội thi kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam vào ngày 06/3/2015 tại Hội trường Chi cục.



(Ông Vương Quang Cần – Phó Giám đốc Sở KH&CN trao giải cho các đội)

Tới dự hội thi có ông Vương Quang Cần – Phó Giám đốc Sở KH&CN tỉnh BR-VT, ông Ngô Hải Thành – nguyên Phó chánh Thanh tra Tổng cục TCĐLCL, và 05 đội thi đến từ các Chi cục TCĐLCL thành phố HCM, Tây

Ninh, Ninh Thuận, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngoài ra còn có sự tham dự, cổ vũ từ Sở KHCN và Chi cục TCĐLCL tỉnh bạn như Đồng Nai, Khánh Hòa, Long An, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp...

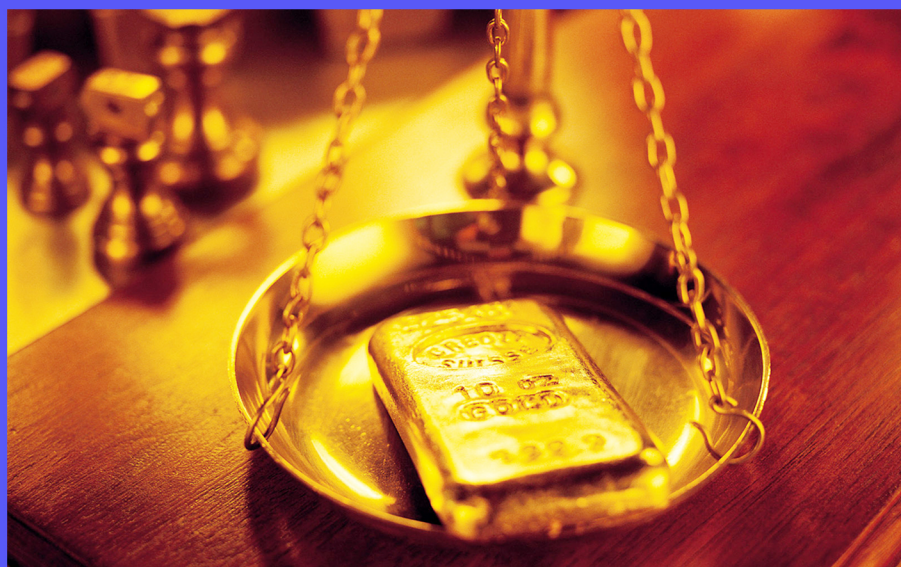
Hội thi đã tạo nên không khí đoàn kết, giao lưu học hỏi kinh nghiệm và tạo mối quan hệ thân thiết giữa các đơn vị Chi cục. Hội thi gồm 2 phần, phần 1 với các nội dung về kiến thức liên quan đến lĩnh vực quản lý đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm; tiêu chuẩn chất lượng; hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT; hành chính tổng hợp, các thành viên của mỗi đội lần lượt quay số, chọn và trả lời câu hỏi. Phần 2 là phần thi với các tình huống khó xử lý, để nhằm lẫn trong công tác quản lý, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do đội bạn đưa ra. Kết thúc hội thi, ban tổ chức đã trao giải cho các đội: Chi cục TCĐLCL tỉnh Bến Tre đạt giải nhất; Chi cục TCĐLCL tỉnh Ninh Thuận đạt giải nhì; Chi cục TCĐLCL tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt giải ba.

Đề ngày Đo lường Việt Nam đã thực sự trở thành ngày truyền thống, đoàn kết, gắn bó thân thiết giữa các đơn vị, để duy trì kỷ niệm Hội thi ngày Đo lường Việt Nam, lãnh đạo các đơn vị đã thống nhất sẽ tổ chức Hội thi kỷ niệm ngày đo lường Việt Nam 20/1 lần thứ VII năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Chi cục TCĐLCL)



Rào cản kỹ thuật của thị trường EU với các mặt hàng xuất khẩu giày da Việt Nam (Xem bài trang 7) Ảnh: tbtvn.org



Tăng thuế xuất khẩu vàng trang sức lên 2% (Xem bài trang 20)
Ảnh: minh họa



Tọa đàm thực trạng hoạt động TCĐLCL các tỉnh, thành phố vùng ĐNB giai đoạn 2011-2015 (Xem bài trang 27) Ảnh: Lê Huệ



Hội thi kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam 20/1 lần thứ VI năm 2015 (Xem bài trang 28) Ảnh: Hoàng Long